

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 327/2020/HS-PT

Ngày: 16/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Võ Văn Khoa

2/ Ông Phan Nhựt Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Võ Phong Lưu, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 72/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968, tại Bà Rịa Vũng Tàu. Nơi đăng ký HKTT: 10 Trương Hán Siêu, phường Rạch D, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chỗ ở: 238 Thống Nhất, phường Tân T, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Thợ chụp ảnh; Trình độ văn hóa: 9/12; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C; Vợ Nguyễn Thị N có 2 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/10/2018 (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Đào Thị Hiên, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo H (Có mặt).

Bị cáo không có kháng cáo: Nguyễn Thị Kim T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì vụ án có nội dung như sau:

Vào năm 2017, Nguyễn Thị Kim T và Nguyễn Văn H có quan hệ sống chung với nhau như vợ chồng, đến đầu tháng 8/2018, Nguyễn Thị Kim T nảy sinh ý định dùng giấy tờ giả thuê xe ô tô tự lái đem đi cầm lấy tiền tiêu xài.

T điện thoại và gửi ảnh qua Zalo cho Đ (không rõ họ và địa chỉ) ở huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh đặt làm 01 bộ hồ sơ giả gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe ô tô hạng B2, 01 sổ hộ khẩu giả mang tên Lê Thị Hạnh D, sinh ngày 11/6/1982, thường trú số 19 đường Lầu 3, phường Đông H, thị xã HT (nay là thành phố HT), tỉnh Kiên Giang với số tiền 4.000.000đồng.

T điện thoại rủ Nguyễn Văn H đi đến thành phố RG, tỉnh Kiên Giang thuê xe tự lái mang đi cầm lấy tiền tiêu xài, H đồng ý.

Ngày 21/8/2018, T thuê xe taxi đến rước H đi đến huyện M, TPHCM gặp Đ lấy bộ hồ sơ giả, T, H thuê xe từ thành phố Hồ Chí Minh đi đến thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Trên đường đi T dùng điện thoại di động lên mạng tìm được điểm cho thuê xe tự lái Thành T, ngụ ở 230 Nguyễn Văn T, phường An H, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. T điện liên hệ với chị Nguyễn Thị Út T chủ cơ sở cho thuê xe và hẹn sáng hôm sau đến nhận xe, T, H đến Rạch Giá thuê khách sạn (không nhớ tên) nghỉ qua đêm.

Khoảng 08 giờ 30 phút sáng ngày 22/8/2018, T thuê xe taxi đến điểm thuê xe Thành T, còn H ngồi ở quán cà phê gần khách sạn chờ, thấy lâu H gọi điện thoại cho T nói nếu thuê không được tìm nơi khác thuê. T đến điểm cho thuê xe Thành T gặp chị Nguyễn Thị Út T, hỏi thuê xe ô tô 7 chỗ đi Hà Tiên, An Giang, thành phố Hồ Chí Minh và đưa giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe B2, sổ hộ khẩu giả tên Lê Thị Hạnh D, sinh năm 1982, ở số 19 đường Lầu 3, phường Đông H, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang cho chị Út T xem. Chị Út T kiểm tra thấy giấy tờ hợp lệ nên đồng ý hợp đồng cho thuê xe. Út T gọi điện thoại cho anh Hà Huy T, ngụ ở 986/24A Nguyễn Trung T, phường An H, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang là chủ xe ô tô 7 chỗ, nhãn hiệu TOYOTA FORUNER, biển số 68A 059.15 đến giao dịch trực tiếp với Kim T, anh Hà Huy T kiểm tra giấy tờ của Kim T đưa thấy hợp lệ không có nghi ngờ đồng ý cho thuê xe. Chị Út T làm hợp đồng với Kim T giá 900.000đồng/ngày, Kim T trả trước 2.000.000đồng và nhận xe Kim T nhận xe TOYOTA FORTUNER 07 chỗ, biển số 68A – 059.15 chạy đến khách sạn (không nhớ tên) rước Nguyễn Văn H, Kim T điều khiển xe chạy về hướng tỉnh Tây Ninh để tìm người cầm xe.

Trên đường Kim T điện thoại cho tên B (không rõ họ và địa chỉ) là người môi giới cầm xe qua biên giới Việt Nam – Campuchia, B hẹn gặp Kim T tại huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh. Khi T và H đến huyện Gò D thì gặp tên B cùng hai vợ chồng tên G và hai người giúp việc cho G tên D, H (không rõ địa chỉ).

Vợ chồng G đồng ý cầm chiếc xe ô tô biển số 68A – 059.15 giá 10.000USD, T, H đồng ý, vợ chồng G cùng D, H lên ô tô 68A – 059.15 chạy sang Campuchia, T, H đi xe ôm qua sau. T, H đến sông bạc GALAXY – Campuchia gặp vợ chồng G đưa cho T 5.000USD và 2.000USD đã được đổi ra thành phỉnh dùng để đánh bạc, còn 3000USD G giữ lại nói là tiền phí qua cửa khẩu và trả tiền lãi trước 01 tháng. T viết giấy biên nhận tiền đưa cho G, sau đó T đưa cho H 600USD tiền phỉnh để đánh bạc. T và H đánh bạc thua hết 2000USD tiền phỉnh rồi cùng nhau đi về thành phố Hồ Chí Minh.

T đưa cho H 1.000.000đồng để tiêu xài, T, H đi về thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Anh Hà Huy T theo dõi định vị phát hiện chiếc xe ô tô 68A – 059.15 chạy qua cửa khẩu Campuchia, anh T điện liên lạc với Kim T không được, anh T làm đơn tố giác Kim T gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 20/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá phát hiện T và H mời về làm việc khởi tố ra lệnh bắt tạm giam cho đến nay.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 207KL-TCKH ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang kết luận:

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Forture, màu bạc, 07 chỗ ngồi biển số 68A-059.15, số khung 69G7D4016924, số máy 2KDU368157, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 720.000.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 24/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

“Sổ hộ khẩu”, số “340578456”, ghi họ và tên chủ hộ: Nguyễn Minh N; Nơi thường trú: 19 đường Lầu 3, khu phố 4, phường Đông H, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 là giả.

“Giấy chứng minh nhân dân”, số: “371028193”, ghi họ tên: Lê Thị Hạnh D; Nơi ĐKKH thường trú: 19 đường Lầu 3, KP4, phường Đông H, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 là giả.

“Giấy phép lái xe”, số: “681178600337”, ghi họ tên: Lê Thị Hạnh D; Nơi cư trú: 19 Lầu 3, KP4, phường Đông H, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 là giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, đã tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Văn H 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 3 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2018.

Ngoài ra còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 3 năm 6 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 17 năm 6 tháng tù.

Bản sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến tang vật, án phí, trách nhiệm bồi thường dân sự và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/01/2020 bị cáo Nguyễn Văn H làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bản án sơ thẩm quá nặng, bản thân thật thà khai báo, ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ mức án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ mức án sơ thẩm.

Luật sư Đào Thị Hiền bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, mức án sơ thẩm là quá nặng, đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm án cho bị cáo.

Đại diện VKS nhân dân cấp cao tại Tp.HCM phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ Luật tố tụng Hình sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đến hoàn cảnh nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ hợp pháp, tuy nhiên vai trò và sự chiếm hưởng số tiền có hạn chế nhiều so với bị cáo Thanh, nên đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm giảm cho bị cáo 1 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các phần khác vẫn giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe bị cáo, đương sự trình bày, nghe vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, nghe Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo H:

[2.1] Căn cứ vào khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức” là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2] Theo theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, như sau:

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên.

Theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức”, như sau:

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng.

[2.3] Đối chiếu với trường phạm tội của bị cáo Hùng thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T trong việc bị cáo T dùng giấy tờ giả thuê xe ô tô tự lái đem đi cầm lấy tiền tiêu xài, tài sản chiếm đoạt được định giá số tiền 720.000.000đồng, trong đó H được chia số tiền tương đương 13.000.000đồng, đã nộp lại 20.000.000đồng, còn thừa 7.000.000đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức án 10 năm tù về tội lừa đảo là phù hợp, tuy nhiên giá trị tài sản bị cáo chiếm hưởng rất hạn chế so với bị cáo T, tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bản thân chưa tiền án tiền sự, đã khắc phục xong phần tiền đã chiếm hưởng, nên có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cũng như chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ khoản điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Văn H 9 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 3 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2018.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại TP.HCM.
- TAND tỉnh Kiên Giang.
- VKSND tỉnh Kiên Giang.
- Công an tỉnh Kiên Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang.
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang.
- Trại tạm giam tỉnh Kiên Giang.
- Bị cáo.
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN